



**Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp của phụ nữ ở cộng đồng:
Một nghiên cứu mô tả cắt ngang**

Nguyễn Thị Minh Chính¹, Nguyễn Thị Thanh Hương¹, Vũ Thị Là¹, Phạm Thị Bích Ngọc¹,
Trần Thị Hồng Hạnh¹, Đào Thị Thủy¹, Nguyễn Thị Huyền Trang¹,
Trần Thị Cẩm Nhung¹, Đào Trường Minh², Trần Văn Thọ²
¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; ²Bệnh viện Đa khoa Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp ở phụ nữ tại cộng đồng. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 600 phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tại tỉnh Nam Định năm 2025 (nay là tỉnh Ninh Bình). Dữ liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi cấu trúc tự điền đánh giá KAP. Số liệu được phân tích bằng thống kê mô tả, kiểm định, so sánh và phân tích hậu kiểm với mức ý nghĩa $p < 0,05$. **Kết quả:** Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức, thái độ và thực hành giữa các nhóm trình độ học vấn, nghề nghiệp và nguồn thông tin tiếp cận ($p < 0,05$). Phân tích Post-hoc cho thấy sự khác biệt chủ yếu giữa các nhóm có trình độ học vấn khác nhau, đặc biệt giữa nhóm không biết chữ và các nhóm có trình độ từ trung học cơ sở trở lên ($p < 0,001$). Ngoài ra, sự khác biệt cũng được ghi nhận giữa các nhóm nghề nghiệp và giữa các nguồn thông tin tiếp cận đối với các thành phần KAP ($p < 0,05$). **Kết luận:** Cần triển khai các chương trình giáo dục sức khỏe phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành vi dự phòng.

Từ khóa: Ung thư tuyến giáp, KAP, phòng ngừa, phát hiện sớm

**Factors associated with knowledge, attitudes, and practices regarding thyroid cancer prevention and early detection among women in the community:
A cross-sectional study**

Nguyễn Thị Minh Chính¹, Nguyễn Thị Thanh Hương¹, Vũ Thị Là¹, Phạm Thị Bích Ngọc¹,
Trần Thị Hồng Hạnh¹, Đào Thị Thủy¹, Nguyễn Thị Huyền Trang¹,
Trần Thị Cẩm Nhung¹, Đào Trường Minh², Trần Văn Thọ²
¹Nam Dinh University of Nursing; ²Nam Dinh General Hospital

ABSTRACT

Objective: To assess knowledge, attitudes, and practices regarding thyroid cancer prevention and early detection and to identify associated factors among women in the community. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted among 600 women aged ≥ 18 years in Nam Dinh province in 2025. Data were collected using a structured self-administered questionnaire assessing KAP. Data were analyzed using descriptive statistics, comparative tests, and post hoc analysis with a significance level of $p < 0.05$. **Results:** Statistically significant differences in knowledge, attitudes, and practices were observed across educational levels, occupational groups, and sources of information ($p < 0.05$). Post hoc analyses revealed that these differences were most pronounced across educational strata, particularly between illiterate participants and those with at least lower secondary education ($p < 0.001$). Furthermore, variations in KAP were also evident across different occupations and information sources ($p < 0.05$). **Conclusion:** Appropriate health education programs are needed to improve awareness and promote preventive behaviors.

Keywords: Thyroid cancer, KAP, prevention, early detection

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư tuyến giáp là một trong những bệnh ung thư có xu hướng gia tăng nhanh trong những năm gần đây, đặc biệt tại các quốc gia có hệ thống sàng lọc phát triển. Theo số liệu GLOBOCAN 2022, ung thư tuyến giáp đứng thứ 5 về tỷ lệ mắc ở nữ giới với hơn 600.000 ca mắc mới và xếp thứ 7 ở cả hai giới trên toàn cầu ¹. Mặc dù tỷ lệ tử vong tương đối thấp, bệnh có tiên lượng tốt nếu được phát hiện và điều trị sớm, điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của các biện pháp dự phòng và phát hiện sớm. Tỷ lệ mắc ung thư tuyến giáp có sự khác biệt đáng kể giữa các khu vực địa lý, trong đó Đông Á ghi nhận tỷ lệ cao nhất ². Sự gia tăng này có liên quan đến việc mở rộng các chương trình sàng lọc, đặc biệt là siêu âm tuyến giáp. Tuy nhiên, việc sàng lọc rộng rãi cũng đặt ra vấn đề chẩn đoán quá mức các tổn thương có nguy cơ thấp. Tại Việt Nam, ung thư tuyến giáp nằm trong nhóm bệnh ung thư phổ biến với tỷ lệ mắc ngày càng tăng, đặc biệt ở phụ nữ, có thể liên quan đến yếu tố nội tiết và môi trường ².

Các biện pháp dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp bao gồm tự khám vùng cổ, khám sức khỏe định kỳ và siêu âm tuyến giáp. Đây là những biện pháp đơn giản, ít tốn kém nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm. Tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp này phụ thuộc nhiều vào mức độ kiến thức, thái độ và thực hành (KAP) của người dân. Nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy mức độ hiểu biết về ung thư tuyến giáp trong cộng đồng còn hạn chế. Một tổng quan hệ thống cho thấy chưa đến một nửa số người tham gia có kiến thức đầy đủ về bệnh và các yếu tố nguy cơ ³. Tương tự, các nghiên cứu tại nhiều quốc gia cho thấy tỷ lệ người có kiến thức tốt còn thấp và thực hành sàng lọc còn hạn chế, mặc dù nhận thức về lợi ích của phát hiện sớm tương đối cao ⁴⁻⁸. Điều này

cho thấy tồn tại khoảng cách giữa nhận thức và hành vi thực hành trong dự phòng ung thư tuyến giáp.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp còn hạn chế, đặc biệt ở phụ nữ trong cộng đồng. Việc nhận biết các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi phòng bệnh là cần thiết nhằm làm cơ sở cho các can thiệp giáo dục sức khỏe hiệu quả. Xuất phát từ thực tế này, nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp ở phụ nữ tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình).

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu là phụ nữ từ 18 tuổi trở lên đang sinh sống tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình).

Tiêu chuẩn lựa chọn: Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Người mắc các bệnh lý nặng về thể chất hoặc tâm thần ảnh hưởng đến khả năng trả lời.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế mô tả cắt ngang nhằm phân tích một số yếu tố liên quan kiến thức, thái độ và thực hành về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 3/2025 đến tháng 4/2025 tại các trạm y tế thuộc phường Lộc Hạ, xã Giao Long và xã Liên Minh, tỉnh Nam Định (Nay thuộc Phường Nam Định, Xã Giao Hưng, Xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình).

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu nhiều giai đoạn. Đầu tiên, các huyện/thành phố được phân theo vùng địa lý và chọn ngẫu nhiên đại diện cho mỗi vùng. Tiếp theo, mỗi địa bàn chọn ngẫu nhiên một xã/phường.

Tại mỗi xã/phường, đối tượng nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên từ danh sách dân cư, với tổng số 600 người tham gia.

Công cụ và thu thập số liệu: Dữ liệu được thu thập bằng bộ công cụ được xây dựng dựa trên mô hình KAP và tham khảo các nghiên cứu trước, điều chỉnh phù hợp với bối cảnh Việt Nam; đã được thẩm định nội dung bởi chuyên gia và thử nghiệm trên mẫu thí điểm. Kết quả kiểm định cho thấy độ tin cậy đạt với Cronbach's Alpha từ 0,77–0,88, đồng thời phân tích giá trị khái niệm và cấu trúc nhân tố xác nhận tính phù hợp của công cụ trong nghiên cứu.

Bộ công cụ gồm ba phần: Kiến thức, thái độ và thực hành về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp.

(1) Phần kiến thức gồm 12 câu hỏi liên quan đến các yếu tố nguy cơ, dấu hiệu sớm và biện pháp dự phòng, phát hiện sớm ung thư tuyến giáp. Các câu hỏi được thiết kế dưới dạng đúng/sai; mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, trả lời sai hoặc không biết được 0 điểm. Tổng điểm từ 0–12 điểm.

(2) Phần thái độ gồm 10 mục, được đánh giá bằng thang Likert 5 mức (từ 1 = hoàn toàn không đồng ý đến 5 = hoàn toàn đồng ý), phản ánh quan điểm và mức độ sẵn sàng tham gia các hoạt động dự phòng và phát hiện sớm. Tổng điểm từ 9–45 điểm, điểm cao thể hiện thái độ tích cực.

(3) Phần thực hành bao gồm 5 mục, được chấm điểm theo thang Likert 5 mức, phản ánh tần suất và mức độ thực hiện các hành vi dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp. Tổng điểm từ 5–25 điểm, điểm cao thể hiện thực hành tốt.

Tổng điểm của từng phần được tính bằng cách cộng điểm các mục tương ứng. Điểm KAP được phân loại dựa trên ngưỡng $\geq 60\%$ tổng điểm tối đa, tương ứng với mức “tốt” (đối với kiến thức), “tích cực” (đối với thái độ) và “chủ động” (đối với thực hành).

Dữ liệu được thu thập bằng hình thức tự điền có giám sát nhằm đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của thông tin.

Bảng 1. Bảng tiêu chí cho từng thành phần của bộ câu hỏi nghiên cứu

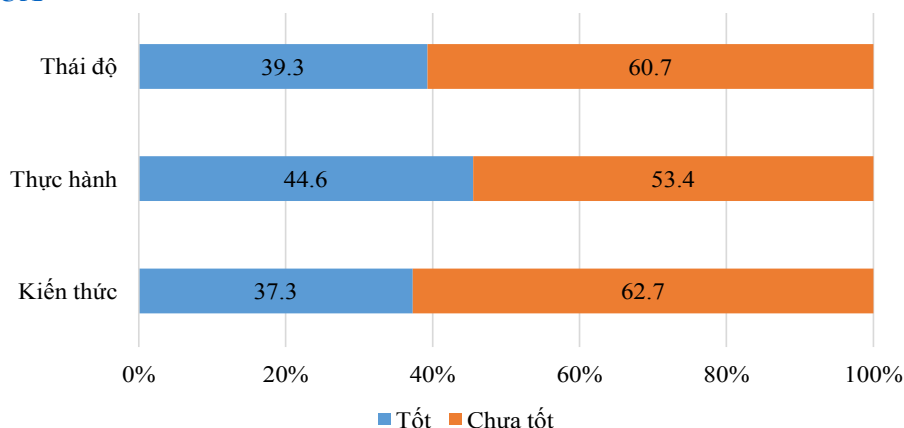
Nội dung	Tổng điểm	Phân loại
Kiến thức về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp	0-12	Kiến thức tốt: ≥ 8 điểm Kiến thức chưa tốt: < 8 điểm
Thái độ về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp	10-50	Thái độ tích cực: ≥ 30 điểm Thái độ chưa tích cực: < 30 điểm
Thực hành về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp	5-25	Thực hành chủ động: ≥ 15 điểm Thực hành chưa chủ động: < 15 điểm

Phân tích số liệu: Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm thống kê. Các biến định lượng được trình bày dưới dạng trung bình và độ lệch chuẩn; các biến định tính được trình bày dưới dạng tần số và tỷ lệ phần trăm.

So sánh sự khác biệt giữa các nhóm được thực hiện bằng các kiểm định thống kê phù hợp. Phân tích hậu kiểm (post hoc) được sử dụng để xác định sự khác biệt giữa từng cặp nhóm. Mức ý nghĩa thống kê được xác định với $p < 0,05$.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, số 1089/GCN-HĐĐĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025. Tất cả người tham gia đều được giải thích về mục tiêu nghiên cứu và đồng ý tham gia trên cơ sở tự nguyện. Thông tin cá nhân được bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ



Biểu đồ 1. Phân loại kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp của phụ nữ (n = 600)

Chỉ có khoảng 1/3 đối tượng nghiên cứu có kiến thức tốt về dự phòng, phát hiện sớm ung thư tuyến giáp (chiếm 37,3%). Gần một nửa số lượng đối tượng nghiên cứu có thực hành chủ động trong việc dự phòng, phát hiện sớm ung thư tuyến giáp (chiếm 44,6%). Chỉ có 39,3% đối tượng nghiên cứu có thái độ tích cực về dự phòng, phát hiện sớm ung thư tuyến giáp.

Bảng 2. Mối liên quan giữa trình độ học vấn và kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp (n = 600)

Biến số	Kiến thức	Thái độ	Thực hành
Trình độ học vấn			
Không biết chữ - THCS	p = 1,0	p = 0,256	p < 0,001
Không biết chữ - THPT	p = 0,794	p = 0,006	p < 0,001
Không biết chữ - CĐ, ĐH, SĐH	p = 1,0	p = 0,001	p < 0,001
CĐ, ĐH, SĐH - THCS	p = 0,758	p < 0,001	p = 1,0
THPT - CĐ, ĐH, SĐH	p = 0,001	p = 0,08	p = 1,0

Post-hoc test

Kết quả phân tích cho thấy trình độ học vấn có mối liên hệ khác biệt rõ rệt đối với thái độ và thực hành về dự phòng sớm ung thư tuyến giáp. Về kiến thức, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê duy nhất được ghi nhận giữa nhóm có trình độ trung học phổ thông và nhóm cao đẳng/đại học (p = 0,001). Về thái độ, nhóm cao đẳng/đại học/sau đại học là nhóm khác biệt nhất, có điểm số khác biệt so với cả nhóm không biết chữ (p = 0,001), nhóm trung học cơ sở và trung học phổ thông (p < 0,001). Trong khi đó, thực hành với nhóm không biết chữ có sự khác biệt ý nghĩa so với tất cả các nhóm có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên (p < 0,001).

Bảng 3. Mối liên quan giữa nghề nghiệp và kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp (n = 600)

Biến số	Kiến thức	Thái độ	Thực hành
Nghề nghiệp			
Khác - Cán bộ/viên chức	p < 0,001	p = 0,002	p = 0,076
Khác - Nội trợ	p < 0,001	p = 0,072	p < 0,001
Khác - Làm ruộng	p < 0,001	p = 1,0	p = 0,003
Khác - Kinh doanh, buôn bán	p < 0,001	p = 0,065	p < 0,001

Post-hoc test

Kết quả phân tích post hoc về mối liên quan giữa nghề nghiệp và KAP về ung thư tuyến giáp cho thấy nhóm nghề nghiệp “Khác” là nhóm có sự khác biệt rõ rệt nhất so với các nhóm còn lại (p = 0,000). Về thái độ, nghề nghiệp không có mối liên quan mạnh mẽ, khi chỉ có nhóm cán bộ/viên chức có sự khác biệt đáng kể so với các nhóm nghề nghiệp khác (p = 0,002), trong khi các nhóm nghề nghiệp khác như nội trợ, làm ruộng, và kinh doanh/buôn bán không có sự khác biệt rõ rệt về thái độ. Về thực hành, kết quả chỉ ra rằng nhóm làm việc trong các ngành nghề khác có sự khác biệt so với các nhóm “Nội trợ” (p < 0,001), “Làm ruộng” (p = 0,003), và “Kinh doanh, buôn bán” (p < 0,001), nhưng không khác biệt so với nhóm “Cán bộ/viên chức” (p > 0,05).

Bảng 4. Mối liên quan giữa nguồn thông tin được tiếp cận và kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp (n = 600)

Biến số	Kiến thức	Thái độ	Thực hành
Nguồn thông tin được tiếp cận			
Sách, báo – Nhân viên y tế	p = 1,0	p = 0,015	p = 1,0
Đài, tivi - Hội phụ nữ	p = 0,024	p = 0,003	p < 0,001
Sách, báo - Hội phụ nữ	p = 0,157	p = 1,0	p < 0,001
Sách, báo - Gia đình/bạn bè/người thân	p = 1,0	p = 1,0	p < 0,001

Post-hoc test

Mối liên quan giữa nguồn thông tin tiếp cận và KAP về ung thư tuyến giáp cho thấy các kênh truyền thông có tác động khác biệt. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê được ghi nhận khi so sánh nhóm tiếp cận thông tin từ “Đài, tivi” và “Hội phụ nữ”, với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở cả ba khía cạnh kiến thức (p = 0,024), thái độ (p = 0,003) và thực hành (p < 0,001). Nguồn thông tin từ “Sách, báo” cũng cho thấy ảnh hưởng đặc biệt đến thực hành, khi so sánh với nhóm tiếp cận từ “Hội phụ nữ” và “Gia đình/bạn bè/người thân” (p < 0,001). Ngoài ra, nguồn tin này còn tạo ra sự khác biệt về thái độ so với việc tiếp nhận thông tin từ “Nhân viên y tế” (p = 0,015).

BÀN LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện trên 600 phụ nữ cho thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa các đặc điểm nhân khẩu - xã hội và kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng và phát hiện sớm ung thư tuyến giáp. Các yếu tố trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thông tin tiếp cận và địa chỉ cư trú đều có tác động mạnh đến ba yếu tố kiến thức, thái độ và thực hành dự phòng ung thư tuyến giáp, với mức ý nghĩa thống kê $p < 0,001$. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đây, khi trình độ học vấn và nghề nghiệp được xem là các yếu tố quyết định khả năng tiếp cận thông tin và hành vi chăm sóc sức khỏe⁶⁻⁹.

Theo nghiên cứu, trình độ học vấn có mối liên hệ rõ rệt đến kiến thức, thái độ và thực hành về dự phòng sớm ung thư tuyến giáp. Nhóm có trình độ học vấn cao đẳng, đại học và sau đại học có kiến thức, thái độ và thực hành tích cực hơn đối với việc phòng ngừa ung thư tuyến giáp so với các nhóm có trình độ thấp hơn. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê được ghi nhận giữa nhóm không biết chữ và các nhóm có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên ($p < 0,001$). Phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn thường có khả năng tiếp thu và hiểu thông tin y tế tốt hơn, từ đó nâng cao kiến thức về bệnh và các phương pháp phòng ngừa, đồng thời họ cũng thể hiện thái độ tích cực hơn trong việc tham gia các chương trình dự phòng và sàng lọc ung thư tuyến giáp. Điều này cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức, thái độ và thực hành. Nghiên cứu tương đồng với các nghiên cứu tại Saudi Arabia và Malaysia cho thấy người có trình độ học vấn cao có khả năng tiếp cận và xử lý thông tin y tế tốt hơn^{6,8,9}. Kết quả cũng phù hợp với mô hình KAP, trong đó kiến thức là nền tảng thúc đẩy thay đổi thái độ và hành vi, nâng cao kiến thức có thể góp phần vào sự

phát triển của thái độ tích cực và thực hành về sức khỏe⁹.

Tương tự, nghề nghiệp cũng ảnh hưởng lớn đến sự tiếp cận thông tin sức khỏe về dự phòng sớm ung thư tuyến giáp; nhân viên văn phòng thường tiếp cận nhiều thông tin hơn so với nhóm làm ruộng hoặc nội trợ⁷. Thái độ của nhóm cán bộ/viên chức khác biệt rõ rệt so với các nhóm nghề khác ($p = 0,002$), trong khi nhóm nội trợ và làm ruộng không có sự khác biệt rõ rệt, cho thấy rằng trình độ học vấn và nghề nghiệp cao hơn thường dẫn đến thái độ tích cực hơn về dự phòng ung thư tuyến giáp. Những người làm việc trong môi trường có điều kiện tiếp cận thông tin tốt (như cán bộ, viên chức) thường có nhận thức và hành vi tích cực hơn so với nhóm lao động phổ thông hoặc nội trợ. Kết quả tương tự với nghiên cứu của Iqbal và cộng sự, khi nghề nghiệp ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin và hành vi phòng bệnh⁵. Sự khác biệt này nhấn mạnh tầm quan trọng của các chương trình giáo dục sức khỏe được thiết kế phù hợp với từng nhóm nghề để nâng cao kiến thức và thái độ tích cực đối với thực hành dự phòng ung thư tuyến giáp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các nguồn thông tin như sách, báo, hội phụ nữ và đài, tivi có tác động rõ rệt đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng ngừa ung thư tuyến giáp ở phụ nữ. Cụ thể, nhóm tiếp cận thông tin từ sách báo và hội phụ nữ có sự khác biệt đáng kể về cả ba yếu tố ($p < 0,001$), trong khi đài, tivi và hội phụ nữ ảnh hưởng mạnh đến thái độ và thực hành ($p = 0,003$ và $p < 0,001$). Ngược lại, nguồn thông tin từ nhân viên y tế không cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa về kiến thức, mặc dù ảnh hưởng tích cực đến thái độ và thực hành. Kết quả này tương đồng với một nghiên cứu tại Hàn Quốc khi cho rằng phụ nữ Hàn Quốc chủ yếu thu thập thông tin từ người quen và

phương tiện truyền thông hơn là nhân viên y tế¹⁰, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển các chương trình giáo dục sức khỏe linh hoạt, tối ưu hóa việc sử dụng các kênh truyền thông để nâng cao nhận thức về ung thư tuyến giáp. Do đó, cần chú trọng vào việc xây dựng chiến lược truyền thông phù hợp với nhu cầu của từng nhóm phụ nữ, nhằm cải thiện sức khỏe cộng đồng.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu khẳng định trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thông tin là những yếu tố có ảnh hưởng đến cả kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống ung thư tuyến giáp ($p < 0,001$).

KHUYẾN NGHỊ

Xây dựng các chương trình giáo dục sức khỏe hướng tới từng nhóm đối tượng cụ thể, đặc biệt là phụ nữ có trình độ học vấn thấp và nhóm nghề nghiệp dễ bị hạn chế tiếp cận thông tin. Đồng thời, tăng cường vai trò của nhân viên y tế trong tư vấn trực tiếp, kết hợp với truyền thông đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành vi dự phòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. F. Bray, et al. Global cancer statistics 2022: GLOBOCAN estimates of incidence and mortality worldwide for 36 cancers in 185 countries. *CA Cancer J Clin.* 74(3), tr. 229-263. 2024 May-Jun;74(3):229-263. doi: 10.3322/caac.21834.

2. Đỗ Thị Thanh Toàn, Nguyễn Bích Nguyệt và Trần Thị Thanh Hương. Tổng quan xu hướng mắc mới bệnh ung thư tuyến giáp trên thế giới và Việt Nam, giai đoạn 2009-2019. *Tạp chí Nghiên cứu Y học.* 144(8), tr. 58-67. <https://doi.org/10.52852/tcnycyh.v144i8.464>.

3. Yongjin Li, et al. Knowledge, awareness and perception towards thyroid cancer in general population: a

systematic review. *Iranian Journal of Public Health.* 2023, 52(2), tr. 219. <https://doi.org/10.18502/ijph.v52i2.11876>.

4. Hyeong Sik Ahn, et al. Thyroid cancer screening in South Korea increases detection of papillary cancers with no impact on other subtypes or thyroid cancer mortality”, *Thyroid.* 2016, 26(11), tr. 1535-1540. <https://doi.org/10.1089/thy.2016.0075>.

5. Ayesha Iqbal, et al. Thyroid cancer risk factors and Pakistani University students' awareness towards its preventive practice. *Journal of Oncology Pharmacy Practice.* 2021, 27(3), tr. 570-578. <https://doi.org/10.1177/1078155220925166>.

6. Mohamed Mustafa Abdussalam Treki, et al. Knowledge and awareness of thyroid disorder among women in Selangor 2019. *Pharmaceutical and Biosciences Journal,* 2020, tr. 07-11. <https://doi.org/10.20510/ukjpb/8/i2/1585537827>.

7. W. Li, et al. Knowledge, attitude, and practice towards thyroid nodules and cancer among patients: a cross-sectional study. *Front Public Health.* 2023, 11, tr. 1263758. <https://doi.org/10.3389/fpubh.2023.1263758>.

8. Naeem F Qusty, et al. Thyroid Cancer Knowledge and Awareness in Saudi Arabia: A Cross-Sectional Study. *Cureus.* 2023, 15(10). DOI: 10.7759/cureus.47888.

9. Riyadh A Alhazmi, et al. A cross-sectional assessment of knowledge, awareness of risk factors, and perceptions of thyroid disease (TD) among adults living in Saudi Arabia – A community based study. *Front Public Health.* 2022 Nov 23;10:1041745. <https://doi.org/10.3389/fpubh.2022.1041745>.

10. Bomyee Lee, et al. What do Korean women know and want to know about thyroid cancer? A qualitative study. *Asian Pac J Cancer Prev.* 2016;17(6):2901-7.